

Phụ lục I
QUY TRÌNH THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, THU HỒI ĐẤT
VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 78 VÀ ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
(ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI KIỂM ĐỂM BẮT BUỘC, CƯỜNG CHẾ KIỂM ĐỂM BẮT BUỘC
VÀ KHÔNG PHẢI CƯỜNG CHẾ THU HỒI ĐẤT)

Ban hành kèm theo Quyết định số: 2052 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
Bước 1	Kế hoạch thu hồi đất	(1) Gửi văn bản kèm theo hồ sơ dự án	Chủ đầu tư gửi đến Đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC		Khoản 1 Điều 28 Nghị định 102/2024/NĐ-CP	<i>Nội dung kế hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 102/2024/NĐ-CP</i>	
		(2) Xem xét các căn cứ, điều kiện thu hồi đất quy định tại Điều 80 Luật Đất đai để xây dựng kế hoạch thu hồi đất	Đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo hồ sơ dự án			
		(3) Tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Đất đai	UBND cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với UBMTTQ Việt Nam cùng cấp; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC và các cơ quan có liên quan	Trước khi kế hoạch thu hồi đất và thông báo thu hồi đất được ban hành	Khoản 1 Điều 87 Luật Đất đai		<i>Việc họp dân thể hiện bằng Biên bản</i>
		(4) Phê duyệt và ban hành kế hoạch thu hồi đất	UBND cấp huyện	Sau khi nhận được đề nghị của đơn vị, tổ	Theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định		

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
				chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC	102/2024/NĐ-CP		
Bước 2	Thông báo thu hồi đất	(1) Ban hành Thông báo thu hồi đất	UBND cấp huyện ¹ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai	Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất	Khoản 1 Điều 85 và điểm a khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai	Nội dung thông báo thu hồi đất quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Đất đai	Hiệu lực của thông báo thu hồi đất: 12 tháng tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất (quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Đất đai)
		(2) Gửi thông báo thu hồi đất cho Người có đất thu hồi	UBND cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện BT, HT, TĐC	Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp	Khoản 1 Điều 85 và điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai	(Lập Biên bản giao nhận thông báo)	
		(3) Đồng thời với việc gửi thông báo thì niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn quản lý tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian BT, HT, TĐC					
		(4) Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho Người có đất thu hồi thì thông báo trên một trong các báo hàng ngày của					

¹ Điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai: “2. Ủy ban nhân dân **cấp huyện** quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất thuộc trường hợp quy định tại Điều 78 và Điều 79 của Luật này không phân biệt người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân đang quản lý, chiếm hữu đất;”

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
		<p>trung ương và cấp tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình của trung ương và cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện trong suốt thời gian BT, HT, TĐC mà không phải gửi thông báo thu hồi đất lại.</p> <p>(5) Trường hợp Người có đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Đất đai thì UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Đất đai.</p>	<p>UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện BT, HT, TĐC</p> <p>UBND cấp huyện</p>				<p><i>Có văn bản về việc niêm yết Thông báo thu hồi đất</i></p> <p><i>Việc đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn phải được lập thành biên bản; có chữ ký của người có đất thu hồi và xác nhận của đại diện UBND cấp xã</i></p>
Bước 3	Thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm	(1) Thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản	- Chủ trì: Đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC;	Sau khi có thông báo thu hồi đất và UBND cấp xã đã thực hiện	Điểm c khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai		

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
		gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi;	- Phối hợp: + UBND cấp xã; + Người có đất thu hồi; + Các cơ quan có liên quan.	xong các công việc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai			
		(2) Thực hiện điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề;			Điểm d khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai		
		Trách nhiệm phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án BT, HT, TĐC.	Người có đất thu hồi		Khoản 3 Điều 85 Luật Đất đai		
Trong trường hợp người có đất thu hồi không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì thực hiện Kiểm đếm bắt buộc theo trình tự, thủ tục tại mục I của Phụ lục II							
Bước 4	Lập phương án BT, HT, TĐC	(1) Lập phương án BT, HT, TĐC	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi		Điểm a khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai; khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP	Nội dung phương án BT, HT, TĐC thảo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP	
		(2) Niêm yết công khai phương án BT, HT, TĐC tại trụ sở UBND cấp xã, địa		Niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày			<i>Lập Biên bản về việc công</i>

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
Bước 4	Lập phương án BT, HT, TĐC	điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi					<i>khai, kết thúc công khai</i>
		(3) Tổ chức lấy ý kiến về phương án BT, HT, TĐC: - Theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi; - Trường hợp người có đất thu hồi không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản. <i>(Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án BT, HT, TĐC; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; có xác nhận của đại diện UBND cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi.)</i>		Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai			
		(4) Tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án BT, HT, TĐC		Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến			<i>Phải được thể hiện bằng Biên bản</i>
		(5) Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án BT, HT, TĐC	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC				

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
		(6) Hoàn chỉnh phương án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định (<i>Nội dung phương án BT, HT, TĐC theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP</i>)					
Bước 5	Thẩm định phương án BT, HT, TĐC	(1) Gửi hồ sơ thẩm định (<i>hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP đến cơ quan thẩm định phương án BT, HT, TĐC</i>)	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC	Ngay sau khi hoàn thành các công việc tại Bước 5	Điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP		<i>Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án BT, HT, TĐC chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật (khoản 4 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP)</i>
		(2) Thẩm định phương án BT, HT, TĐC (<i>nội dung thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP</i>)	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tại địa phương chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định phương án BT, HT, TĐC trình UBND cùng cấp phê duyệt	Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Điểm b khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai và khoản 3 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP		
Bước 6	Phê duyệt phương án BT, HT, TĐC	Ban hành Quyết định phê duyệt phương án BT, HT, TĐC	UBND cấp huyện (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai)	Sau khi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện hoàn thành việc thẩm định tại Bước 6 và trình phê duyệt phương án	Điểm c khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai	Phụ lục mẫu Quyết định phê duyệt phương án BT, HT, TĐC kèm theo Nghị định số 88/2024/NĐ-CP	

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
Bước 7	Thực hiện phương án BT, HT, TĐC đã phê duyệt	(1) Phối hợp UBND cấp xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án BT, HT, TĐC tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC	Sau khi có phương án BT, HT, TĐC được UBND cấp huyện quyết định phê duyệt	Điểm a khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai		
		(2) Gửi phương án BT, HT, TĐC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi trong đó ghi rõ về mức BT, HT, bố trí nhà hoặc đất TĐC (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền BT, HT; thời gian bố trí nhà hoặc đất TĐC (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC			Điểm b khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai	<i>Thực hiện bằng văn bản có đầy đủ nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai</i>	
		(3) Thực hiện việc BT, HT, bố trí TĐC theo phương án BT, HT, TĐC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể: chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi		Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án BT, HT, TĐC có hiệu lực thi hành	Điểm c khoản 4 Điều 87 và điểm a khoản 3 Điều 94 Luật Đất đai		
		(4) Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường chậm chi trả thì	UBND cấp huyện phê duyệt phương án chi trả bồi	Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê	Điểm b khoản 3 Điều 94 Luật Đất đai		

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
Bước 7	Thực hiện phương án BT, HT, TĐC đã phê duyệt	khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án BT, HT, TĐC được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bồi thường chậm bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Kinh phí chi trả bồi thường chậm được bố trí từ ngân sách của cấp phê duyệt phương án BT, HT, TĐC.	thường chậm	duyet phương án BT, HT, TĐC có hiệu lực thi hành (tại mục (3) của Bước 8 này)			
		(5) Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án BT, HT, TĐC được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc trường hợp đất thu hồi, tài sản đang có tranh chấp thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC	Sau khi thực hiện đầy đủ các nội dung công việc từ mục (1) đến mục (4) của Bước 8 này	Khoản 4 Điều 94 Luật Đất đai		

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
Bước 7	Thực hiện phương án BT, HT, TĐC đã phê duyệt	nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn. Tiền lãi từ khoản tiền bồi thường, hỗ trợ được trả cho người có quyền sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản được bồi thường, hỗ trợ.					
		(*) Trường hợp phương án BT, HT, TĐC phải chỉnh sửa, bổ sung mà có nội dung chỉnh sửa về giá đất, giá tài sản thì giá đất, giá tài sản để tính bồi thường được xác định tại thời điểm ban hành quyết định điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp tại thời điểm ban hành quyết định điều chỉnh phương án BT, HT, TĐC mà giá đất, giá tài sản thấp hơn so với giá đất, giá tài sản trong phương án BT, HT, TĐC đã phê duyệt thì áp dụng giá bồi thường trong phương án đã được phê duyệt. Các nội dung được chỉnh sửa, bổ sung mà không phải là giá đất, giá tài sản được áp dụng theo quy định của pháp luật	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC thực hiện trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án BT, HT, TĐC chỉnh sửa, bổ sung	Trong quá trình thực hiện phương án BT, HT, TĐC có nội dung phát sinh cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung	Khoản 5 Điều 94 Luật Đất đai		

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
Bước 7	Thực hiện phương án BT, HT, TĐC đã phê duyệt	về đất đai tại thời điểm phê duyệt phương án BT, HT, TĐC.					
		(*) Trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật thì phải trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước.	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC	Thực hiện trong quá trình chi trả tiền BT, HT, TĐC	Khoản 6 Điều 94 Luật Đất đai và các khoản 1, 2, 3 Điều 25 Nghị định 88/2024/NĐ-CP	<i>Việc trừ khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai vào số tiền được bồi thường thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 25 Nghị định 88/2024/NĐ-CP</i>	
Bước 8	Quyết định thu hồi đất	(1) Vận động , thuyết phục để tạo sự đồng thuận của người có đất thu hồi	UBND cấp xã chủ trì , phối hợp với UBNDTTQ Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC	Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện phương án BT, HT, TĐC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp	Điểm a và điểm b khoản 6 Điều 87 Luật Đất đai	<i>Việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời gian 10 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản</i>	
		(2) Ban hành quyết định thu hồi đất (-Trường hợp thu hồi quyền	UBND cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày kể từ	Khoản 5 Điều 87 Luật Đất đai	Mẫu số 01c.Quyết định thu hồi đất	

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
Bước 8	Quyết định thu hồi đất	<i>sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản công: thực hiện theo khoản 3 Điều 83 Luật Đất đai;</i> - Trường hợp thu hồi đất liên quan đến quốc phòng an ninh : thực hiện theo Điều 84 Luật Đất đai và các Điều 26, 27, 28 Nghị định 102/2024/NĐ-CP)		ngày đã hoàn thành các nội dung quy định từ điểm a đến điểm g khoản 5 Điều 87 Luật Đất đai; cụ thể: ²	(Khoản 3 Điều 83 và Điều 84 Luật Đất đai; các Điều 26, 27, 28 Nghị định 102/2024/NĐ-CP)	tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 102/2024/NĐ-CP	
		(3) Giao quyết định thu hồi đất	Chủ tịch UBND cấp xã	Sau khi UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất	Khoản 1 Điều 2 của Mẫu số 01c. Quyết định thu hồi đất (theo Điều 78, 79 của Luật Đất đai)	Lập Biên bản giao nhận Quyết định	
		(4) Lập Biên bản trong trường hợp người có đất thu hồi không nhận Quyết định thu hồi đất hoặc vắng mặt					
		(5) Niêm yết Quyết định thu hồi đất tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất thu hồi và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi					Có văn bản về việc thực hiện niêm yết công khai

² Theo khoản 5 Điều 87 Luật Đất đai: - **Đối với trường hợp không phải bố trí tái định cư**: Phải phê duyệt phương án BT, HT, TĐC (điểm a);

- **Đối với trường hợp phải bố trí tái định cư** (từ điểm b đến điểm g):

“b) Người có đất thu hồi được bố trí tái định cư tại chỗ và đồng ý nhận tiền bồi thường chi phí tạm cư;

c) Người có đất thu hồi đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, bàn giao đất trên thực địa để tự xây dựng nhà ở tái định cư;

d) Người có đất thu hồi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao nhà ở tái định cư;

đ) Người có đất thu hồi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao đất ở gắn liền với nhà ở tái định cư;

e) Người có đất thu hồi đồng ý và đã nhận tiền bồi thường để tự lo chỗ ở;

g) Người có đất thu hồi tự nguyện bàn giao đất cho Nhà nước và đã được bố trí tạm cư hoặc được chi trả kinh phí tạm cư.”

Bước	Nội dung thực hiện		Đơn vị, đối tượng thực hiện		Căn cứ pháp lý		Ghi chú
	Công việc chính	Nội dung cụ thể	Đơn vị, đối tượng thực hiện	Thời điểm thực hiện	Điều, khoản của Văn bản quy định	Mẫu văn bản	
		(6) Đăng tải Quyết định thu hồi đất trên trang cổng thông tin điện tử của cấp huyện nơi có đất thu hồi	Văn phòng UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi		Khoản 2 Điều 2 của Mẫu số 01c.Quyết định thu hồi đất (theo Điều 78, 79 của Luật Đất đai)		
Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện phương án BT, HT, TĐC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp thì thực hiện Cưỡng chế thu hồi đất theo trình tự, thủ tục tại mục II của Phụ lục II							
Bước 9	Quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa giao đất, cho thuê đất	(1) Quản lý đất đã được thu hồi sau khi thu hồi đất của từng cá nhân, tổ chức	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ BT, HT, TĐC quản lý	Sau khi thu hồi đất của từng cá nhân, tổ chức	Khoản 3 Điều 2 của Mẫu số 01c.Quyết định thu hồi đất (theo Điều 78, 79 của Luật Đất đai)		Việc giao quản lý đất đã thu hồi bằng văn bản
		(2) Quản lý đất đã được thu hồi của cả dự án trong khi chưa giao đất, cho thuê đất	- Tại khu vực đô thị thì giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác, sử dụng; - Tại khu vực nông thôn thì giao cho UBND cấp xã quản lý.	Sau khi hoàn thành việc thu hồi đất đối với cả dự án theo quy định	Khoản 5 Điều 86 và khoản 8 Điều 87 Luật Đất đai		

*** Lưu ý:**

1. Các cụm từ, từ viết tắt:

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: được viết tắt là “BT, HT, TĐC”;
- Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: được viết tắt là “Nghị định 102/2024/NĐ-CP”;
- Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: được viết tắt là “Nghị định 88/2024/NĐ-CP”;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: được viết tắt là “UBMTTQ Việt Nam”;
- Ủy ban nhân dân: được viết tắt là “UBND”;
- Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): được viết tắt là “Người có đất thu hồi”.

2. Giải thích làm rõ một số nội dung:

- Tại khoản 1 Điều 86 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật này”.

- Tại khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm một hoặc các đơn vị, tổ chức sau đây:

a) Tổ chức phát triển quỹ đất;

b) Đơn vị, tổ chức khác có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

c) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”

- **Tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 102/2024/NĐ-CP quy định:** “*Trung tâm Phát triển quỹ đất là Tổ chức phát triển quỹ đất, là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện....*”

- **Tại khoản 5 Điều 86 Luật Đất đai năm 2024 quy định về việc quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất đã thu hồi như sau:** “5. Đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 của Luật này mà chưa giao, chưa cho thuê sử dụng tại khu vực đô thị thì giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác, sử dụng; tại khu vực nông thôn thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.”